TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày 27- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lưu Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Tuân

Ông Phạm Văn Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện A

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 30 tháng 12 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số 285/HSST ngày 24/9/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn N 05 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2018; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Vũ Đình H, Luật sư Văn phòng luật sư L thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng bào chữa cho Nguyễn Văn N; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969, nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Thái Đ; vắng mặt, bà Vũ Thị T và ông Đỗ Văn T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 10 năm 2017, do có mâu thuẫn từ trước nên giữa chị Vũ Thị T và em chồng là Nguyễn Văn N cùng trú tại thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng đã có lời qua tiếng lại với nhau. Tiếp đó, giữa N và anh trai là Nguyễn Văn T (chồng chị T) cũng có những lời lẽ xúc phạm lẫn nhau. Anh T gọi điện cho trưởng thôn báo cáo sự việc. Được một lúc thì có anh Nguyễn Thái Đ là công an viên xã H đến để nói chuyện hòa giải với hai bên. Khi anh Đ đang nói chuyện với N ở trong nhà thì anh T cùng con trai là Nguyễn Văn T đi sang đứng trước cửa nhà N. Giữa anh T và N tiếp tục to tiếng với nhau. N đã lấy một thanh kiếm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 80cm, bản rộng khoảng 05 cm có sẵn trong nhà đi ra cửa chém một nhát trúng vào tay phải anh T gây thương tích. Anh T chạy về nhà băng bó vết thương rồi đến bệnh viện cấp cứu điều trị, còn N cầm theo thanh kiếm đi ra khỏi nhà đến tối cùng ngày thì đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 593/2017/TgT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đối với thương tích của anh Nguyễn Văn T đã kết luận: "Nạn nhân bị vết thương phức tạp cẳng bàn ngón tay phải, cụt đốt 2, 3 ngón V tay phải, đang được điều trị chưa ổn định, còn ảnh hưởng nhiều chức năng và thẩm mỹ tay phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích trên gây nên cho nạn nhân tại thời điểm giám định là 26%. Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên".

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận về hành vi dùng kiếm chém gây thương tích cho anh T tại nhà bị cáo ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 10 năm 2017 như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai thương tích của anh Nguyễn Văn T là do một mình bị cáo gây nên và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ.

Lời khai của bị hại Nguyễn Văn T xác định bị cáo Nguyễn Văn N là người đã dùng kiếm chém vào tay gây thương tích cho anh. Tại phiên tòa bị hại T yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền chi phí thuốc men điều trị theo hóa đơn đã cung cấp cho Cơ quan Điều tra và tiền mất thu nhập thực tế hàng ngày của bị hại và vợ (là người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị) là 500.000đ/ngày x 38 ngày, còn tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và tiền tổn thất về tinh thần đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Vũ Thị T khai không trực tiếp chứng kiến bị cáo N chém bị hại Thủy mà chỉ nghe bị hại T nói là bị cáo N đã dùng kiếm chém vào tay bị hại.

Người làm chứng Đỗ Văn T khai không trực tiếp chứng kiến bị cáo N chém bị hại Thủy mà chỉ nhìn thấy anh T chạy từ nhà bị cáo N về tay trái ôm tay phải do bị thương. Ông T khai có nhìn thấy bị cáo N cầm kiếm đi ra cổng làng sau đó đi đâu không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, lỗi của bị cáo, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền từ 45.000.000đ đến 50.000.000đ. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ còn phải bồi thường tiếp số tiền từ 40.000.000đ đến 45.000.000đ

Về vật chứng vụ án: Sau khi gây án, bị cáo N đã vứt kiếm trên đường bị cáo bỏ đi, cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là do trước đó bị hại đã đánh bị cáo bị thương nên bị cáo bị ức chế không làm chủ được bản thân dẫn đến việc phạm tội. Sau khi gây án bị cáo đã ra đầu thú và khai báo thành khẩn hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với bản Kết luận giám định pháp y số 593/2017/TgT ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Trung tâm pháp y Hải Phòng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ xác định vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn N ở thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng,

bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi dùng kiếm chém một nhát vào tay phải của anh Nguyễn Văn T làm anh T bị thương. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cố ý gây thương tích, vi phạm Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã dùng kiếm chém anh T bị thương, theo quy định pháp luật kiếm được xác định là hung khí nguy hiểm như vậy hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự "dùng hung khí nguy hiểm". Thương tích mà bị cáo gây ra cho anh Nguyễn Văn T làm giảm 26% sức khỏe nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định về tội Cố ý gây thương tích (khoản 2 Điều 134) có mức hình phạt nhẹ hơn (khoản 2 Điều 104) Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý bị cáo.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khoẻ của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương, nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội nghiêm trọng, tuy đã được xóa án tích song vẫn bị coi là có nhân thân xấu; do vậy phải xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nguyên nhân phạm tội là do bị cáo Nguyễn Văn N và bị hại Nguyễn Văn T có mâu thuẫn từ trước về việc sử dụng đất ở, trước đó bị hại T đã đánh bị cáo N gây thương tích nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Ngày xảy ra vụ án bị hại T đến nhà bị cáo N, khi hai bên xảy ra xô xát, bị cáo bực tức, không kìm chế được đã dùng kiếm chém anh T bị thương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đến Cơ quan Công an trình diện, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 5.000.000đ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xét quan điểm của người bào chữa:

[8] Luật sư Vũ Đình H không tranh luận về tội danh Điều luật truy tố đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Bị cáo ra đầu thú, tự nguyện bồi thường cho bị hại, khai báo thành khẩn quy định tại các điểm b, s khoản 1và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét quan điểm của Luật sư là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận. Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ chấp

nhận bởi lẽ: Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Cướp tài sản và thương tích bị cáo gây nên cho bị hại là 26%.

- Về các vấn đề khác:

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T trình bày thu nhập thực tế hàng ngày của bị hại và vợ (là người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị 38 ngày) là 500.000đ/ngày/người, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường đầy đủ và yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe, khoản tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét mức thu nhập như bị hại trình bày là cao, cần điều chỉnh ở mức 300.000đ/ngày/người là phù hợp. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại như sau:

- Tiền chi phí thuốc men điều trị: 17.161.890đ

- Tiền mất thu nhập của bản thân:

300.000đ/ngày x 38 ngày = 11.400.000đ

- Tiền mất thu nhập của người chăm sóc:

300.000đ/ngày x 38 ngày = 11.400.000đ

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe:

50.000đ/ngày x 60 ngày = 3.000.000đ

- Tiền tổn thất về tinh thần:

1.300.000đ/tháng x 10 tháng lương cơ sở = 13.000.000đ

Tổng cộng là: 55.961.890đ

Tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 5.000.000đ nên cần buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 50.961.890đ

[10] Về vật chứng của vụ án: Sau khi gây án, bị cáo Nguyễn Văn N đã vứt kiếm trên đường bỏ đi, cơ quan Công an đã tổ chức truy tìm nhưng không thu hồi được nên không xét. Trả cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 5.000.000đ bị cáo đã nộp tự nguyện bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu số 0000597 ngày 27 tháng 4 năm 2018).

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, khoản 2, Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 50.961.890đ (Năm mươi triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1, Điều 468, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.548.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 2.748.000đ (Hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Phòng PV 27; Phòng PC 81; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Tỉnh